

CÁI NANH HEO RỪNG

- XUÂN VŨ -

(Lê Thy đánh máy)



Kính tặng Anh Chị Tư và Sơn Nam

Lời mở đầu tóm tắt của tác giả:

(Trích bản thảo truyện lịch sử “Giọt Máu Bốn Đồi” của Xuân Vũ)

Cách đây một năm rưỡi, anh Hứa Hoàn có đưa tới nhà tôi hai ông già, ông thứ nhất là Tướng NHAN MINH TRANG, cựu Tỉnh Trưởng Rạch Giá, người thứ hai là cựu Đại Tá LÂM QUANG PHÒNG, nguyên Tổng Giám Đốc Thanh Niên thời Đế Nhứt Cộng Hòa. Ông Lâm Quang Phòng vừa bước vào nhà sau anh Trang với nét mặt ngạc nhiên nhưng trên môi lại hé một nụ cười. Tôi ngờ ngợ nhìn anh, như có quen mà không biết quen hồi nào. Thì anh Hứa Hoàn hỏi: “Bộ anh (tức Xuân Vũ) không nhận ra ông này sao?” Tôi không lắc mà cũng không gật, vì thâm tâm tôi có nhận là “biết” nhưng không nhớ hẳn.

... Thì ra là anh Lâm Quang Phòng, Chỉ Huy Trưởng của tôi thời tôi làm phóng viên cho tờ báo Quân Khu IX “Tiếng Súng Kháng Địch” còn anh thì làm Trung Đoàn Trưởng, lừng lẫy với danh hiệu “Con Hùm Xám Miền Tây”(tức vùng 11 tỉnh Hậu Giang) trong thời kỳ đánh Pháp. Tôi vốn yêu bộ đội. Còn anh thấy tôi trắng trẻo có vẻ học trò, nên xin với anh Rum – Bảo Việt (tức là Rừng U Minh – viết tắt là RUM) cho tôi đi với anh theo đơn vị tác chiến. Anh Rum cho đi ngay để có những bài phóng sự nóng hổi cho tờ báo. Tôi là bạn học của con trai lớn của ông NGUYỄN VĂN TRẦN, Chánh ủy Quân Khu lúc bấy giờ. Thằng này cũng bỏ trường đi kháng chiến, và cũng ham đi oánh Tây như tôi. Cho nên thấy tôi được đi với Con Hùm Xám thì nó phân bì với bố. Ông Trần mới hay cái việc anh Rum cho tôi theo “Hùm”, ông bảo anh Rum: “Mày cho nó đi, rùi “có bề gì” làm sao?” Anh Rum nói: “Nó không chịu ở tòa soạn anh Bảy à!” (ông Trần thứ Bảy), ông bảo: “Còn hai thằng Anh Tài và Huy Hà đó, dẫu có đòi, mày cũng không được cho đi!” Tôi đã sống theo “Hùm” rồi, không bắt nhốt lại được.

Cái thời tôi đi theo anh Lâm Quang Phòng đó, cách đây không lâu lắm, mới có 49 năm thôi. Trí nhớ của tôi đã mòn đi ít nhiều.

.... Trong buổi gặp lại bất ngờ đó, anh (Lâm Quang Phòng) nay đã 84 tuổi, nhắc sơ qua những trận đánh xe tăng ở Giang Thành, những trận ở Phú Quốc, trận đánh Tây ở Kinh Xáng chân núi Trầu với sự hưởng ứng của “ông Cha” (linh mục) Huân, đã làm cho anh nổi danh là Con Hùm Xám miền Tây.

Ngồi với tôi anh nhắc lại những chuyện xưa làm tôi mơ màng như sống trong mộng, những chuyện của chính mình mà tưởng chuyện của ai.

Hôm nay, ông Nguyễn Văn Trấn và anh Rum – Bảo Việt đã qua đời, anh Lâm Quang Phòng còn tại thế với tiếng nói sang sảng như chuông đồng, như tiếng thét xung phong của anh vang lại từ ký vãng xa xôi.

Tôi ghi lại đây một câu chuyện nhỏ của anh – ghi ra cho tôi trong 10 tape recorders mà anh tặng cho tôi với lời dặn “Không được nói cho ai”. Anh dặn như thế vì đời anh là một quyển tiểu thuyết ly kỳ tôi chưa hề thấy ở một cá nhân nào: Khởi đầu là học sinh trường Taberd, kế đó là lấy súng Nhứt đánh Tây, thành lập bộ đội Vệ Quốc Đoàn như Phan Văn Phải, Đồng Văn Cống, Nhân Râu và những “Hùm Xám” khác, như con Hùm Xám vùng Yên Thế, khắp đất nước trong cuộc kháng chiến chống xâm lăng kéo dài một thế kỷ, nhưng tính anh kín đáo và khiêm tốn anh không muốn nói ra những đóng góp của anh vào cuộc kháng chiến của dân tộc.

Anh Lâm Quang Phòng, con thứ tư của một vị Cai Tổng, từng đi học ở Hà Nội, từng đánh lộn và học võ Tây, võ Tàu, võ Nhứt, võ Miên, từng được Delatour, Tổng Chỉ Huy Đông Dương phong chức (nhưng anh không nhận), từng chỉ huy Trung Đoàn Vệ Quốc Đoàn, từng được mời giữ trọng trách 2 trung đoàn (Liên Trung Đoàn 124 – 126) của miền Hậu Giang (cũng không nhận) được giao cho nhiều trọng trách khác trong kháng chiến nhưng anh cũng không nhận. Từng được Phan Trọng Tuệ mời mọc v.v... và... cũng không nhận và rồi... từng bị Cộng Sản lên án tử hình và cũng đã từng được Hồ Chí Minh hạ lệnh giảm án và sống đến ngày nay và... v.v...

Một con người mang một trời tâm sự, một pho tiểu thuyết trong lòng nhưng không chịu nói gì hết nhưng nói cho ai nghe ở cái xứ xa lạ này, may mà tôi được nghe. Tôi không thể để ngòi bút tôi nằm im được nữa, tôi phải cố gắng viết ra giấy quyển tiểu thuyết ly kỳ này – gồm có hàng trăm nhân vật như Chiến Tranh Và Hòa Bình của Tolstoi vậy. Một gia đình Tolstoi toàn công hầu bá tước (Baron – Famille de Noblesse đã được Tolstoi “mượn” để làm nhân vật cho tiểu thuyết của ông).

Ai dám bảo rằng địa chủ, trí thức, tư sản không yêu nước? Ai dám bảo Công Giáo, Phật Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài và những tôn giáo khác không yêu nước? Chỉ có Cộng Sản, chỉ có Cộng Sản mới biết yêu nước thôi hay sao? Chỉ có Cộng Sản mới biết chống Pháp giành độc lập thôi sao? Nếu chỉ vậy thì Pháp chưa thua sau Điện Biên Phủ đâu cụ Hồ ạ! Cụ đừng có nhầm.

Cái nhầm cố ý của cụ là cái nhầm quốc tế hóa nước Việt Nam. Cụ chết rồi nhưng cái nhầm đó còn di xú muôn đời. Phải chi cụ chết hồi năm 51 hoặc 54 thì có thể cụ được tôn vinh là anh hùng dân tộc – để bây giờ cụ không phải nằm phơi rốn ở Ba Đình mà nghe dân nguyện rửa hằng ngày là tên phản đồ của dân tộc và để đọc những trang ca ngợi cụ Sào Nam Phan Bội Châu, cụ Phan Châu Trinh, cụ Hoàng Hoa Thám, cụ Thủ Khoa Huân, cụ Nguyễn Trung Trực, cụ Nguyễn Hải Thần.

Tinh thần dân tộc sẽ xóa bỏ được chủ nghĩa Mác ngu xuẩn chớ cái chủ nghĩa này không bao giờ

dập tắt nổi Ngọn Lửa Dân Tộc. Bằng chứng là Liên Xô sụp đổ nhưng dân tộc Nga vĩ đại vẫn trường tồn. Bức tường Bá Linh bị san bằng nhưng dân tộc Đức đã hợp nhất. Xít-ta-lin thắng Hít-le là vì Hồng Quân được võ trang bằng tinh thần dân tộc “L’Esprit de la Grande Russie” chứ có phải bằng tinh thần Mác-xít đâu! Bà Lady Barbara đã dẫn giải sự việc này trong tác phẩm vĩ đại vô tiền khoáng hậu của làng văn của bà là “Socialisme et Nationalisme” xuất bản năm 1950 ở Canada nghĩa là 50 năm trước khi Liên Xô đổ sụp! Lạ lùng thay một bộ óc đàn bà.

Lâm Quang Phòng là nhân vật chính của thời đại 1945-1954 và là nhân vật của một thời đại mà tinh thần dân tộc là kẻ chiến thắng vinh quang nhất và là kẻ chiến thắng sau cùng! *Le dernier et le glorieux vainqueur!*

Viết đến đây tôi run tay quá chị Bích à, không phải vì giá rét mùa đông ngoại quốc mà vì xúc động nặng nề và Nguyễn Du ngồi dậy trong lòng tôi mãnh liệt.

“Lửa tâm càng dập càng nồng”.

Câu thơ còn lại khi thế gian bị hủy diệt. Tôi cũng mượn trang báo của chị để xin lỗi anh Tư Lâm Quang Phòng (và chị Tư, người đàn bà xứng đáng là con Bà Trưng, cháu Bà Triệu) vì đã không làm tròn lời dặn của anh chị nên đã viết lên báo những dòng này.

Chỉ một mẩu chuyện con con trong đời cậu bé “Taberdien” thôi anh Tư ạ. Còn các phần khác thì sẽ tiếp tục trong “Giọt Máu Bốn Đời”. Cuộc đời thứ nhất là cuộc đời của nhà chí sĩ tuấn tiết LÂM QUANG KỶ- chịu chết thay cho anh hùng Nguyễn Trung Trực ở Rạch Giá (hiện có bài vị thờ chung với Nguyễn Trung Trực ở Tà Niên), cuộc đời thứ tư là LÂM QUANG PHÒNG cháu gọi cụ Lâm Quang Kỵ bằng ông cố nội.



Sáng nay Tư Nghĩnh đi rừng bằng một chiếc xuồng Cui. Binh khí mang theo gồm có giáo, mác, lao, chĩa... Ngoài ra còn có một bầy chó. Theo thứ tự cuộc “hành quân”, trước nhất phải kể: con chó Đuổi và con Theo. Như tên của chúng nói lên, Đuổi và Theo có nghĩa là truy tầm ráo riết, bám sát địch và báo về cấp chỉ huy như trong một cuộc hành quân “lùng và diệt” vậy. Đã xuất quân là nuôi ý chí quyết thắng, nhưng chiến trường không phải là vườn mơ, còn săn bắt không phải là đi dạo.

Chuyến đi này Tư Nghĩnh nhằm diệt gọn hốt nhanh và về lẹ nên chỉ đem theo một lực lượng vừa đủ. Anh để cho thằng Hai, con trai anh bơi lái và chỉ huy con Đuổi con Theo, còn anh bơi mũi và chỉ huy con Giật, con Kềm.

Vô tới ngọn rạch Nhà Ngang anh bảo thằng Hai cho con Theo con Đuổi đổ bộ. Anh cầm giáo bước lên trong lúc thằng Hai ngồi lại dưới xuồng giữ con Giật và con Kềm chờ lệnh anh. Như hai

mũi tên vừa bay ra khỏi dây cung cặp trinh sát Đuổi – Theo bay vào trận địa đầy bí mật ở phía trước. Anh dựng cây giáo cán dài hai thước rưỡi vào gốc tràm và móc thuốc rê quấn hút để khỏi sót ruột. Anh chờ cặp “trinh sát” báo cáo về, có khi cũng phải chờ như chờ đợi người yêu – mười phút bằng thế kỷ – nhưng kỳ này, vừa bập máy hơi thuốc thì đã nghe “tín hiệu gâu gâu” vọng lại. Chúng đã chạm địch rồi. Anh Tư ném điếu thuốc, chụp lấy cán giáo và quay lại ra lệnh cho thẳng con:

– Thả Giật và Kềm ra! – Rồi len lỏi qua lùm bụi lội về phía đang dội lên tiếng của Đuổi và Theo. (Kể từ dòng này, xin gọi Đuổi, Theo, Giật, Kềm như những nhân vật).

Giật và Kềm vọt qua mặt anh và biến mất. Cũng như tên của Đuổi và Theo, Giật và Kềm cũng có nhiệm vụ như tên của chúng. Giật có nghĩa là giật ngược lại, không cho đối tượng chạy tới, còn Kềm là khống chế, cầm chân không để cho nó dễ dàng xoay trở hoặc phản công. Nếu xem Đuổi và Theo là bộ phận tiền sát thì Giật và Kềm là Tả Quân, Hữu Quân của một chiến trận vậy. Tất cả các cánh búa vây địch, làm cho nó mất sức, rối ren để chờ vị “Tư Lệnh” đến giải quyết tình thế, nhanh hay chậm, đổ máu ít hay nhiều là do tài ba của ông ta.

Nghe tiếng “gâu gâu” lơi lơi ít đượm mùi máu, Tư Nghĩnh đoán đây chỉ là một đối tượng xoàng, không cần phải nhọc sức cho lắm. Nhưng khi đến bãi chiến thì khác hẳn với dự kiến của anh ta. Tất cả Đuổi, Theo, Giật, Kềm đang phủ kín một con heo ược chừng trên một tạ và đang cố lòi nó ra khỏi bụi rậm. Theo lệ thường khi Giật và Kềm đến tiếp nhận đối tượng thì Đuổi và Theo đã hoàn thành nhiệm vụ, chúng có thể đứng bên ngoài xem đồng đội chiến đấu mà “vỗ tay” như xem hát và đánh tín hiệu về cho Tư Lệnh. Nhưng lần này đụng phải một đối tượng ngổ ngáo nên Đuổi lẫn Theo phải lăn xả vào trợ lực cho Giật và Kềm, nên không rỗi mồm để đánh tín hiệu khẩn cấp.

Theo ngoạm ngậm một bên nọng, Đuổi đeo dính bên hông trong lúc Giật và Kềm chia nhau trợn phía sườn bên kia, cắn xé, gặm rú hồng học làm cho con heo quật qua né lại túi bụi như nát lùm cây mà nó đang đứng như một chiếc khiên khổng lồ để che thân.

Tư Nghĩnh đã hờm sẵn ngọn giáo trong tay. Con mồi trong tầm giáo đâm, nhưng mục tiêu cứ quay vun vút nên anh cứ đi loanh quanh, lui tới, mà không dám đâm, sợ trúng bò nhà.

Còn con heo bị bốn bộ răng thép càng ngày càng siết chặt. Có lẽ nó biết không thể chạy thoát ra được, nên chỉ tìm cách tứ thủ.

Trong rừng này chỗ nào cũng nhắm dẫu heo ăn bầy hay ăn lẻ, nhưng dù ăn bầy hay ăn lẻ chúng cũng không bao giờ tiếp cứu nhau trong lúc nguy nan. Đã vậy lại còn thêm mong cho đồng loại sụp hầm để có cơ hội mở rộng cái vương quốc rừng của mình, cho nên cách tốt nhất của nó là tự vệ bằng cách vùi địch xuống đất, để thu hẹp mục tiêu tấn công của kẻ thù.

Đất U Minh được cấu tạo bằng những lớp lá mục chồng chất lên nhau và làm phù sa mới bồi,

nên chân đất không chắc như nhiều nơi khác ở đồng bằng sông Cửu Long (ngoài ra nó còn có những vùng phập phều gọi là trấp) vì thế con heo đã vùi được một phần thân mình vào trong đất rồi chồm trên hai chân trước và dùng cái mõm dài xọc như vũ khí độc nhứt để đánh trả, nhưng bị địch thủ bám riết nên không phản công được mà chỉ tự vệ và tìm cách trốn thoát.

Thằng Hai cầm cây “lao phụng”[1] trong tay chờ lệnh của ba nó. Bỗng nó la lên:

– Con heo này chỉ có một cái nanh ba à!

– Biết rồi! Heo độc chiếc!... Mày lùì ra! – Tư Nghĩnh quát.

Heo độc chiếc là heo đi một mình, một thứ hung ác nhứt loài heo. Hơn nữa chỉ còn có một cái nanh. Thi sự hung ác của nó phải gấp bội!

Trong rừng heo chỉ đánh nhau với cạp và cạp chỉ sợ heo. Chứa sơn lâm mặc dầu có bộ vuốt sắc cũng phải kiêng cạp nanh heo. – Con quỉ này đã từng chiến đấu với cạp! Tư Nghĩnh nghĩ.

Trông kia cái mõm nó càng dài ra và để lộ cả răng lẫn nanh.

Nước dãi nó đặc lại đóng hai bên mép như bọt oáp [2] còn trong mắt nó thì rục lên hai ngọn lửa như muốn thiêu sống Tư Nghĩnh.

– Làm sao ba? – Thằng bé con hỏi với giọng không giấu được nỗi lo âu.

Tư Nghĩnh không đáp. Thằng Hai ra một kế hoạch chi tiết:

– Phóng cho nó mũi lao phụng rồi để nó chạy ra khỏi cái hố, rồi cho chó rượt, nhen ba!

Thấy bố vẫn không đáp, nó không dám hỏi nữa nhưng cũng không lùì ra xa hơn, mà chỉ chờ. Nó tin tưởng tuyệt đối ở ba nó. Quả thật vậy, Tư Nghĩnh chưa bao giờ đi rừng mà về xuồng không, cũng chưa bao giờ hứa “bắt thịt” cho ai mà sai hẹn. Ở vùng này nhà nào có đám tiệc thì gia chủ thường đến “đặt thịt” nơi anh – mà phải loại “thịt lớn” như heo, nai cơ, còn thịt nhỏ như trăn, chồn, trút thì tay ngang cũng bắt được, đâu cần phải nhọc công Tư Nghĩnh.

Thấy con heo vùi dít càng ngày càng sâu xuống, Tư Nghĩnh quát:

– Kèm, qua bên này!

Kèm đang đeo bên kia, nghe lệnh chủ, phóng vòng cầu qua bụi rậm ngoạm má trái con heo. Như vậy cái má phải đã bỏ trống. Được giải tỏa nhẹ nhàng, không bỏ lỡ cơ hội, nhanh như chớp heo ta hát tới. Tư Nghĩnh đưa mũi giáo húng. Cái nọng heo dính vào. Con heo không la mà cứ sấn tới. Tư Nghĩnh đạp cán giáo xuống đất. Nếu gặp một chỗ đất thường thì anh chỉ cần giữ cán giáo ở đó, chờ mũi giáo chạm tim con mồi sẽ ngã quy. Nhưng đất lại lún không kèm cán giáo được. Còn con heo bị đau điên tiết nên liều chết rấn tới từng tí một, càng lúc càng gần địch thủ. Trong

lúc cán giáo lút xuống đất thì lưỡi giáo đã ngập sâu hơn, nhưng nó vẫn chưa gục. Có lẽ vì cái thân to tướng của nó và vì đất lún hay vì lẽ gì khác mà mũi giáo chưa thọc vào tim nên nó vẫn còn chồm trên hai chân trước. Tuy mồm nó kêu yếu đi nhưng ngọn lửa trong mắt nó vẫn rực lên và chiếc nanh của nó đã kề bên bắp chân Tư Nghĩnh. Anh phải bước lùi lại và ngoặt tay ra sau. Thằng Hai ấn cán lao phụng vào (lúc này anh hơi chủ quan, nghĩ không cần đến món bửu bối này). Anh nắm lấy cán dao, chưa kịp đâm thì con Kềm đã bỏ mục tiêu, phóng tới vừa lấy thân nó chắn ngang rồi vừa ngoạm luôn mép con heo, vừa rướn thân lên, hai chân sau chòi đạp tung cả mặt đất, đẩy lùi cái đầu heo ra xa bắp chân của chủ nó. Đó cũng là lúc mũi lao của Tư Nghĩnh đâm lút vào nách con heo rồi anh nhổ tung cán giáo lên, một tay cầm cán giáo một tay nắm cán lao, hét lên như hổ gầm:

– Đuổi, Theo, Giật lôi nó qua!

Ba chàng ngựa lâm bốn chân vốn biết nghe lệnh chủ, đồng loạt lôi con heo về một phía.

Ngọn giáo và mũi lao trong tay Tư Nghĩnh như cặp sừng bò mộng húc đổ núi. Cái tảng thịt nặng nề không còn chống chế nữa, từ từ lật qua bên kia xa hẳn Tư Nghĩnh. Kềm cũng bật theo, bụng nó ngửa ra, chân nó chòi lia trong không khí nhưng răng nó vẫn ngoạm cứng.

Một tiếng “è... è...” hắt ra như một tiếng nhạc quái dị cáo chung đời con ác thú... Hai cha con Tư Nghĩnh mổ thịt móc bộ đồ lòng heo đãi “tướng sĩ” ngay tại trận khi xác giặc còn tươi rói. Tư Nghĩnh xắt lá gan ra làm bốn miếng và để trái tim còn thoi thóp trên lòng bàn tay, bảo thằng Hai:

– Con coi nè, mũi giáo đâm toạc tim cho nên nó chết không kịp la.

Thằng Hai đã qua phút kinh hoàng, lấy lại hồn nói:

– Lần trước ba cũng bị một con nai già đánh trầy chân, nhưng ba phải kêu lên, con Kềm mới cắn họng con nai lôi ra, còn lần này, vừa thấy cái nanh kề sát chân ba thì nó đã bỏ nhào tới, không đợi ba kêu.

– Ờ.. ờ, nếu không có nó... thì...

– Nhưng mà cái bắp chân của ba đã chảy máu kia rồi!

Tư Nghĩnh nhìn xuống, quả có một đường sướt da. Anh thân nhiên lấy tay quệt qua và bảo:

– Tại nhánh củi xóc chớ không phải tại nanh heo, con à! – Rồi anh xẻ cái tim heo ra. Nhưng anh rất đổi ngạc nhiên, trong khi các cậu kia đã ních hết, lại còn liếm mép đời thêm thì Kềm lại nằm im. Miếng gan kề trước miệng mà nó không buồn ngó tới.

Anh bảo thằng Hai: “Đâu mày coi nó có sao không?”

Thằng bé đến ngồi xuống ôm Kèm xem xét khắp mình rồi banh miệng nó ra và la lên:

– Ba ơi, ba! Cái nanh heo ghim trong đốc vọng của nó.

Tư Nghĩnh chạy tới thì thấy y như lời thằng nhỏ. Anh hốt hoảng. Đây là lần đầu tiên anh thấy con chó bị hóc cái nanh heo rừng. Nhưng không phải hóc mà cái nanh cắn lút vô hàm nó. Trời đất quỷ thần ơi!... Tư Nghĩnh kêu lên còn thằng Hai ra bộ như muốn giải thích cho ba nó cái trường hợp lạ lùng như vậy.

– Lúc nãy nó giang chân đẩy lui còn con heo thì hồng hộc ửi tới cho nên cái nanh mới gãy tốt như vậy, ba à!

Thằng bé vạch mồm con heo và nói gọn:

– Gãy sát gốc ba à! – Rồi thằng bé cầm lấy một miếng tim, như như trước mắt con Kèm bảo: -Ăn đi Kèm! Sao mày cứ nằm im hoài vậy? Ăn đi... sẽ hết đau!

Nói xong nó xốc Kèm lên vai vác ra bến.

Đuổi, Theo, Giật lạng lẽ đi sau. Tư Nghĩnh đứng nhìn, rưng rưng, lâm bầm, lấp bắp:

– Con Kèm... thật! Nếu không có nó..

Kèm nằm lim dim trên vai tiểu chủ như bay lảng lảng giữa hương cây. Cho tới lúc này nó mới cảm thấy trọn vẹn niềm đau do một vết thương mang tới. Bỗng nghe chủ nhắc tới tên, Kèm mở mắt ra.

Chập chờn trước mắt cái gương mặt dịu hiền gọi lên trong trí nó cả những chuyện lâu lơ tưởng đã quên, nhưng hôm nay bừng dậy rõ rệt, như nét vẽ, lẫn âm thanh. Lần đó nó đau, chủ nó vỗ về: “Mày đau tao cũng muốn đau theo mày nữa đó nghe Kèm!” Bữa nay cái vùng đất lún đã tạo lợi thế cho sự hung ác của con heo độc chiếc. Trông thấy cái nanh heo trắng nhớn sắp chạm tới chủ, nó cũng đau, đau như chính nó đau. Lấy mắt ngó sao đành? Trả ơn cho chủ có nhiều cách nhưng không nên bằng cách ngó. Nó muốn nói, nhưng chuyện lại khó nói. và lại nó không biết nói. Mà dù nó biết nói, chắc gì nó chịu nói! Vì nói ra không bằng không nói. Nó đĩnh ninh sớm muộn gì rồi chủ sẽ hiểu bụng nó. Vạn nhất, chủ có không hiểu, thì cũng không sao, không sao cả! Đã có một người hiểu nó. Chỉ một người cũng đủ.

Tư Nghĩnh đã hạ được một địch thủ hung ác nhưng anh không mấy thích thú. Giá đừng có chuyện săn này. Anh không buồn ngó lại bãi chiến nát như nơi nằm phơi cái xác nhầy nhụa máu tươi, trống phộc không còn tim gan.

Tư Nghĩnh vụt ném giáo lẫn lao đuổi theo thằng nhỏ. Thấy Kèm mở mắt đau dáu, Tư Nghĩnh bước sải tới đưa tay xoa đầu nó và thăm thì:

– Mày đau lắm hả con?

Kềm nhắm mắt lại như để tận hưởng sự an ủi của những ngón tay sần sùi chai cứng vì luôn cầm nắm cán lao cán giáo hoặc tuốt vỏ tràm. Không biết chúng có cảm giác gì khi vuốt làn lông mịn màng của nó.

Tư Nghĩnh bồng vọt tới bảo:

– Đưa cho tao!... rồi nâng nhẹ đưa Kềm lên vai mình, vác thẳng xuống xuống, đặt nó nằm trước mũi, lấy mảnh bao bố kê đầu nó ghéch cao lên rồi ngồi bên cạnh, vốc nước rưới lên tấm lưng đẫm mồ hôi, muối đầy bùn đất và lốm đốm máu của Kềm.

... Trên đường về, Kềm nằm khoanh trong lòng chú. Nó vùi trong cơn đau đã bắt đầu thối. Thành thạo Tư Nghĩnh quay lại giục thẳng bé bơi nhanh rồi rù rì với Kềm. Nó mơ màng cảm thấy những ngón tay quào nhẹ như gió lướt trên lưng nó. Qua tiếng nước reo triền miên ở mạn xuống, nó mơ hồ nghe lại giọng nói thân thiết ngày nào, tưởng đã quên.

Đang bơi, bỗng Tư Nghĩnh nghe nóng hổi như bị một cục than nhỏ chạm ở bắp chân. Anh nhìn xuống vết trầy: máu đã khô. Giọt nước mắt của Kềm vừa rơi trên đó. Nó khóc. Kềm khóc thật, giọt nước mắt của một loài vật trung tín nhứt các loài.

Anh đưa tay quẹt ngang, vội vã. Rồi quay lại quát khế:

– Nhanh lên con!

Thằng Hai đề Giật nằm bẹp xuống và rướn cổ qua Đuối, Theo, hỏi:

– Con Kềm có sao không ba?

– Đã bảo nhanh lên, đừng hỏi nữa! – Tư Nghĩnh quát trong sự ghen ngào, tay bơi lia lịa, không biết Kềm đang ngóc cổ lên. Nó từ từ mở mắt ra nhìn chủ mà thấy cả trời lấp lánh qua vòm lá xanh đan bít trên cao.

Bất giác Tư Nghĩnh gác dầm và gục đầu xuống với những tiếng không thốt ra, chỉ Kềm nghe được bằng đôi tai thính như lá rừng.

Chú thích:

[1] Một loại dao có ba phần: 1) Mũi bằng sắt có ngạnh, thân bọng. 2) Cắm một cái cán bằng gỗ dài chừng hai thước rưỡi. 3) Một sợi dây thừng thật chắc dài chừng một thước, nối liền mũi và cán. Khi phóng ra, mũi sẽ lút vào thịt con mồi. Con mồi chạy mũi tên sẽ dính trong đó bằng cái

ngạnh trong khi mũi sút ra khỏi cán. Con mồi vẫn chạy nhưng cái cán vướng vào cây cỏ ở hai bên đường nên không thể chạy nhanh được.

[2] Một loại côn trùng ban đêm thường tiết ra trên cánh cây một loại nước như bột xà phòng.

Xuân Vũ

(Lê Thy đánh máy lại từ tập **“TRUYỆN 12 CON GIÁP”** của Xuân Tước và Xuân Vũ)

